TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 18-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự

Bà Phạm Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tham gia phiên tòa: *ông* Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Mai Văn D,** T gọi khác: không có, sinh năm: 1989; tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm C, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Mai Văn N và bà: Lê Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: (1)quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/CAKS ngày 22/9/2010 của Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính Mai Văn D số tiền 200.000đồng về hành vi "Đánh nhau". Tuy nhiên D không được thông báo và giao nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đã được xoá vi phạm; (2) quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-CAKS ngày 21/02/2014 của Công an huyện K xử phạt Mai Văn D số tiền 1.000.000đồng về hành vi "Sử dụng các loại pháo mà không được phép". Ngày 21/2/2014 D đã thi hành xong nên được xoá vi phạm. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2024 đến nay. (Có mặt).

2. **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: không có; sinh năm: 1991; tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm C, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không;

con ông: Nguyễn Quang H1 và con bà Mai Thị T1; có vợ Lê Thị Đ, sinh năm: 1995 và có 3 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2024 đến nay (Có mặt).

3. **Mai Văn K**, tên gọi khác: không có; sinh năm: 1993 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Mai Văn T2 và con bà: Lâm Thị N1; có vợ: Lã Mỹ D1, sinh năm: 1999; có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2024 đến nay. (Có mặt).

4. **Trần Văn K1**, tên gọi khác: không có; sinh năm: 1996 tại: huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm F, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; con ông: Trần Gia B và con bà: Vũ Thị H2; có vợ: Vũ Thanh V, sinh năm: 2000; có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2024 đến nay.(có mặt)

- *Người chứng kiến:* anh Nguyễn Văn C; anh Dương Mạnh M1 và anh Nguyễn Tiến S. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Để có thêm thu nhập, Mai Văn D nảy sinh ý định bán số lô qua tin nhắn Zalo trên điện thoại di động. D sử dụng tài khoản Zalo có tên "Mai Van D2" đăng ký số 0369.999.279 trên điện thoại di động Iphone 12 Pro và tài khoản Zalo có tên "Đổi Thay" đăng ký số 0562.581.989 trên điện thoại di động OPPO để mua bán số lô. D2 bán 22.500 đồng/điểm lô. Việc trúng thưởng sẽ lấy kết quả của xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, mỗi điểm lô nếu trúng, người mua được 80.000đồng, nếu 01 số lô trùng với 02 số cuối của nhiều giải từ giải bảy đến giải đặc biệt thì được gọi là "trúng lô nhiều nháy", D2 sẽ trả số tiền tương ứng với số "nháy trúng". Trong ngày 14/9/2024 tại xóm C, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Mai Văn D đã bán số lô cho Nguyễn Văn H và thông qua Trần Văn K1 bán số lô cho Mai Văn K. Cụ thể như sau:

Hồi 14 giờ 34 phút ngày 14/9/2024, Nguyễn Văn H sử dụng tài khoản Zalo có tên "Nguyen Huynh", đăng ký số 0989.218.313 lắp trên điện thoại di động Redmi Note 12 nhắn tin đến tài khoản Zalo của Mai Văn D hỏi mua 1.000 điểm lô với giá 22.500đồng/điểm, thành tiền là 22.500.000đồng. D đồng ý và nhắn tin "OK" xác nhận. Đối chiếu kết quả sổ xố miền B mở thưởng trong ngày, Huỳnh trúng thưởng

400 điểm lô thành tiền là 32.000.000đồng. Tổng số tiền H và D đánh bạc trong ngày 14/9/2024 là 54.500.000đồng. Cả hai chưa thanh toán tiền mua bán số lô cho nhau.

Hồi 18 giờ 03 phút ngày 14/9/2024 Mai Văn K sử dụng tài khoản Zalo có tên "Minh K2", đăng ký số 0943.525.862 lắp trên điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 10 nhắn tin đến tài khoản Zalo tên "Khang", đăng ký số 0353.981.996 lắp trên điện thoại Iphone 11 Pro của Trần Văn K1 nhờ mua hộ của Mai Văn D 500 điểm lô thành tiền 11.250.000đồng, Trần Văn K1 đồng ý nên sử dụng điện thoại nhắn tin SMS đến số điện thoại 0369.999.279 của D hỏi mua 500 điểm lô nêu trên. Sau đó, Trần Văn K1 gọi điện thông báo cho D về việc nhắn tin mua số lô và chụp ảnh tin nhắn mua số lô gửi cho D và Mai Văn K biết. Đối chiếu kết quả sổ xố miền B mở thưởng trong ngày, Mai Văn K và Trần Văn K1 trúng thưởng 200 điểm lô thành tiền 16.000.000đồng. Tổng số tiền Mai Văn K và Trần Văn K1 đánh bạc với D trong ngày 14/9/2024 là 27.250.000đồng. Cả ba chưa thanh toán tiền mua bán số lô cho nhau.

Như vậy, tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc trong ngày 14/9/2024 của Mai Văn D là 81.750.000đồng; của Nguyễn Văn H là 54.500.000đồng; của Mai Văn K và Trần Văn K1 là 27.250.000đồng.

Quá trình điều tra, Mai Văn D, Nguyễn Văn H, Mai Văn K và Trần Văn K1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cơ quan điều tra D giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen lắp sim số 0562.581.989 và 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu xám lắp sim số 0369.999.279. Huỳnh giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu xanh lắp sim số 0989.218.313. Trần Văn K1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen lắp sim số 0353.981.996 và Mai Văn K giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 10, màu xám lắp sim số 0943.525.862

Tại bản cáo trạng số10/CT-VKS ngày 10 tháng 2 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Mai Văn Duy và Nguyễn Văn H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b, Khoản 2, Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Mai Văn K và Trần Văn K1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Mai Văn D, Nguyễn Văn H, Mai Văn K và Trần Văn K1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Mai Văn K và Trần Văn K1;

Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Mai Văn D và Nguyễn Văn H;

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo Mai Văn D 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án 18/3/2025.

Giao bị cáo Mai Văn D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Mai Văn D từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án 18/3/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H từ 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng đến 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Mai Văn K từ 21 (hai mươi mốt) đến 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án Công an tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Mai Văn K trong thời gian chấp hành án sung ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Mai Văn K từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15 (mười lăm) triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn K1 từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án Công an tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Trần Văn K1 trong thời gian chấp hành án sung ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn K1 từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15 (mười lăm) triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xám, số Imei là 356697110524769 thu giữ của bị cáo Mai Văn D.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số Imei 1 867609038407532; Imei 2: 86760908407524 thu giữ của bị cáo Mai Văn D.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu xanh, số Imei 1865480067628329; Imei 2: 865480067628337 thu giữ của bị cáo thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, số Imei 1 là 353249108824497, số Imei 2: 353249108450665 thu giữ của bị cáo Trần Văn K1.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 10, màu xám, số Imei 1 là 862211067437798, số Imei 2: 862211067437780 thu giữ của bị cáo Mai Văn K.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0396999279, trên sim có dãy số 8984048000058132835; 01 thẻ sim số 0989218313 trên sim có dãy số 8984048000322920550; 01 thẻ sim số 05625819898 trên sim có dãy số 89840509241418069372; 01 thẻ sim số 0353981996 trên sim có dãy số 8984048000383162524; 01 thẻ sim số 0943525862 trên sim có dãy số 89840200010882095888 không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Mai Văn D số tiền 48.000.000 đồng, được trừ vào số tiền bị cáo Mai Văn D đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện K là 16.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002152 ngày 14/3/2025. bị cáo Mai Văn D còn phải nộp số tiền 32.000.000 đồng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 22.500.000 đồng, được trừ vào số tiền bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện K là 12.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002145 ngày 13/3/2025. bị cáo Nguyễn Văn H còn phải nộp số tiền 10.500.000 đồng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Mai Văn K số tiền 11.250.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố. Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản sự việc ngày 14/9/2024 (BL60), Bản kết luận giám định về kỹ thuật số và điện tử số 8451/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của V1 Bộ C1, các tang vật, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 14/9/2024 tại xóm C, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Mai Văn D có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô qua tin nhắn Z cho Nguyễn Văn H với số tiền là 54.500.000đồng; bán cho Mai Văn K với số tiền là 27.250.000đồng. Tổng số tiền Mai Văn D dùng vào việc đánh bạc là 81.750.000đồng. Trần Văn K1 có hành vi mua hộ số lô của Mai Văn D cho Mai Văn K với số tiền là 27.250.000đồng.

[2] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức "mua bán số lô" như đã nêu trên là trái phép, là cố ý, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương. Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn.

Theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Như vậy, hành vi của các bị cáo Mai Văn D. Nguyễn Văn H, Mai Văn K và Trần Văn K1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Đối với các bị cáo Mai Văn D và Nguyễn Văn H theo quy định tại điểm b, Khoản 2, Khoản 3 Điều 321 Bộ luật

Hình sự. Các bị cáo Mai Văn K và Trần Văn K1 theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Mai Văn D, Nguyễn Văn H, Mai Văn K và Trần Văn K1; các bị cáo Mai Văn K và Trần Văn K1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Mai Văn D đã nộp lại một phần số tiền đánh bạc, bị cáo có ông nội là Mai Văn N2 được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì và bị cáo được UBND xã T xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Nguyễn Văn H cũng nộp lại một phần số tiền đánh bạc, bị cáo có bố đẻ là Nguyễn Quang H1 được thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang; Bị cáo Mai Văn K và Trần Văn K1 đều có thời gian phục vụ trong quân đội nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: các bị cáo Nguyễn Văn H, Mai Văn K và Trần Văn K1 đều là người có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật.

Bị cáo Mai Văn D là người có nhân thân xấu, đã từng 2 lần bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh nhau" và hành vi "Sử dụng các loại pháo mà không được phép".

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền các từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét vai trò, số tiền từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc, tính chất mức độ tham gia phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cụ thể như sau:

- Đối với bị cáo Mai Văn D: Ngày 14/9/2024 Mai Văn D đã bán số lô cho bị cáo Nguyễn Văn H 1.000 điểm lô với số tiền 22.500.000đồng, Nguyễn Văn H trúng thưởng 400 điểm lô thành tiền là 32.000.000đồng. Tổng cộng số tiền Nguyễn Văn H đánh bạc với Mai Văn D là 54.500.000 đồng. Cùng ngày 14/9/2024 bị cáo Mai Văn D còn bán cho Trần Văn K1 500 điểm lô với số tiền 11.250.000đồng, Mai Văn K và Trần Văn K1 trúng thưởng 200 điểm lô với số tiền 16.000.000đồng. Tổng số tiền Mai Văn K và Trần Văn K1 đánh bạc với D trong ngày 14/9/2024 là 27.250.000đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo Mai Văn D đã đánh bạc trong gày 14/9/2024 là 81.750.000 đồng. Bị cáo D là người có nhân thân xấu đã từng bị xử

phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh nhau" và hành vi sử dụng các loại pháo mà không được phép. Do vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án và áp dụng loại hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người đã đánh bạc với số tiền 54.500.000 đồng số tiền lớn thứ 2 trong vụ án. Do đó phải chịu mức hình phạt cao thứ hai trong vụ án. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

- Đối với bị cáo Mai Văn K là người nhờ bị cáo Trần Văn K1 mua của Mai Văn D 500 điểm lô với số tiền 11.250.000đồng, Mai Văn K và Trần Văn K1 trúng thưởng 200 điểm lô với số tiền 16.000.000đồng, tổng số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 27.250.000đồng do đó bị cáo phải chịu mức thứ 3 trong vụ án. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Đối với bị cáo Trần Văn K1 là người đi mua hộ bị cáo Mai Văn K của Mai Văn D 500 điểm lô với số tiền 11.250.000đồng, Mai Văn K và Trần Văn K1 trúng thưởng 200 điểm lô với số tiền 16.000.000đồng, tổng số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 27.250.000đồng do đó bị cáo phải chịu mức thứ 4 trong vụ án. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[5] Về hình phạt bổ sung: cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Mai Văn D, Nguyễn Văn H, Mai Văn K và Trần Văn K1 theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 05 chiếc điện thoại di động là công cụ các bị cáo Mai Văn D. Nguyễn Văn H, Mai Văn K và Trần Văn K1 sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xám, số I là 356697110524769.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số Imei 1 867609038407532; Imei 2: 86760908407524.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu xanh, số Imei 1865480067628329; Imei 2: 865480067628337.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, số Imei 1 là 353249108824497, số Imei 2: 353249108450665.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 10, màu xám, số Imei 1 là 862211067437798, số Imei 2: 862211067437780.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0396999279, trên sim có dãy số 8984048000058132835; 01 thẻ sim số 0989218313 trên sim có dãy số 8984048000322920550; 01 thẻ sim số 05625819898 trên sim có dãy số 89840509241418069372; 01 thẻ sim số 0353981996 trên sim có dãy số 8984048000383162524; 01 thẻ sim số 0943525862 trên sim có dãy số 89840200010882095888 không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cụ thể từng bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo Mai Văn D: Buộc bị cáo Mai Văn D phải nộp lại số tiền 32.000.000 đồng và 16.000.000 đồng là trúng thưởng bán số lô cho Nguyễn Văn H và Trần Văn K1, tổng cộng Mai Văn D phải nộp sung ngân sách nhà nước là 48.000.000 đồng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp được số tiền 16.000.000 đồng. Bị cáo Mai Văn D còn phải nộp số tiền 32.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp lại số tiền 22.500.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nộp ngân sách nhà nước. Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp được số tiền 12.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn H còn phải nộp số tiền 10.500.000 đồng.

- Đối với bị cáo Mai Văn K: Buộc bị cáo Mai Văn K phải nộp lại số tiền 11.250.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin chủ thuê bao di động 0562.581.989 Mai Văn D sử dụng để đăng ký tài khoản Zalo "Đổi Thay" nhưng không có kết quả. Do đó Cơ quan điều tra đã tách tài liệu để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố

tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Mai Văn K và Trần Văn K1;

Căn cứ điểm b, khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Mai Văn D và Nguyễn Văn H;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: các bị cáo Mai Văn D, Nguyễn Văn H, Mai Văn K và Trần Văn K1 phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Xử phạt bị cáo Mai Văn D 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án 18/3/2025.

Giao bị cáo Mai Văn D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Mai Văn D 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án 18/3/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

1.3. Xử phạt bị cáo Mai Văn K 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Mai Văn K trong thời gian chấp hành án sung ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Mai Văn K 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

1.4. Xử phạt bị cáo Trần Văn K1 19 (mười chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Trần Văn K1 trong thời gian chấp hành án sung ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn K1 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xám, số Imei là 356697110524769 thu giữ của bị cáo Mai Văn D.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số Imei 1 867609038407532; Imei 2: 86760908407524 thu giữ của bị cáo Mai Văn D.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu xanh, số Imei 1865480067628329; Imei 2: 865480067628337 thu giữ của bị cáo thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, số Imei 1 là 353249108824497, số Imei 2: 353249108450665 thu giữ của bị cáo Trần Văn K1.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 10, màu xám, số Imei 1 là 862211067437798, số Imei 2: 862211067437780 thu giữ của bị cáo Mai Văn K.

- Tich thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0396999279, trên sim có dãy số 8984048000058132835; 01 thẻ sim số 0989218313 trên sim có dãy số 8984048000322920550; 01 thẻ sim số 05625819898 trên sim có dãy số 89840509241418069372; 01 thẻ sim số 0353981996 trên sim có dãy số 8984048000383162524; 01 thẻ sim số 0943525862 trên sim có dãy số 89840200010882095888 không còn giá trị sử dụng.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 12/02/2025 giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K.).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Mai Văn D số tiền 48.000.000 đồng, được trừ vào số tiền bị cáo Mai Văn D đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện K là 16.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002152 ngày 14/3/2025, bị cáo Mai Văn D còn phải nộp số tiền 32.000.000 đồng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 22.500.000 đồng, được trừ vào số tiền bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện K là 12.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002145 ngày 13/3/2025, bị cáo Nguyễn Văn H còn phải nộp số tiền 10.500.000 đồng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Mai Văn K số tiền 11.250.000 đồng.

3. Về án phí: các bị cáo Mai Văn D, Nguyễn Văn H, Mai Văn K và Trần Văn K1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4: Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/3/2025.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hánh án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Cơ quan Điều tra tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THA hình sự tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng